

Làng cổ Thanh Am



Làng Thanh Am, xưa kia còn có tên gọi là làng Đuống, nằm cạnh bờ nam sông Thiên Đức, do sự nổi tiếng của làng Đuống mà con sông Thiên Đức xưa đã được người đời gọi là sông Đuống như bây giờ. Làng Thanh Am cách trung tâm Hà Nội và thành Cổ Loa 8km, xưa thuộc trấn Kinh Bắc, nay thuộc xã Thượng Thanh, huyện Gia Lâm, Hà Nội. Được hình thành từ những bộ lạc của người Việt cổ (thời các vua Hùng). Làng Thanh Am có bề dày lịch sử mấy ngàn năm, những Sắc phong, Thần phả, Sấm ký và tài liệu còn giữ được, với bia đá, chuông chùa và cụm đình chùa với các phong tục cổ còn tồn tại ghi đậm truyền thống văn hoá của làng Thanh Am.

Ngôi đình cổ làng Thanh Am, được kiến tạo từ cuối thế kỷ XVI, đã trung tu qua nhiều thời kỳ mà dấu ấn nghệ thuật kiến trúc còn khá đậm nét. Tại đây, thờ hai danh tướng của Bà Trưng là Đào Kỳ tướng quân và Phương Dung công chúa, đều là người ở vùng này, từ đầu thế kỷ thứ nhất sau công nguyên, đồng thời cũng thờ một danh nhân văn hoá lớn của dân tộc là Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm. Ba nhân vật kiệt xuất trên đã được tôn vinh là Thành Hoàng làng từ bao đời nay.

Trước đình là giếng hồ bán nguyệt, quanh năm nước xanh biêng biếc. Đình có quy mô kiến trúc lớn về chiều cao và mặt bằng. Đình gồm 7 gian trên diện tích 328m², chiều dài 29m, chiều rộng 11m, lợp ngói ta, dạng 4 mái với các đầu đao uốn cong. Chính giữa nóc đắp mặt trời lửa, hai bên có rồng chầu, các bộ vì đều làm theo kiểu "chông giường giá chiêng, hạ kè". Trên 6 hàng chân, các hàng cột quy mô lớn đặt trên những tảng đá to dày. Cột cái cao 5,1m, chu vi 1,6m, cột quân chu vi 1,4m, cột hiên chu vi 1,2m. Bộ khung gỗ của đại đình được trang trí tỉ mỉ nhằm làm giảm bớt sự nặng nề cho chông giường. Các con giường được trang trí hoa lá, văn mây... bằng kỹ thuật chạm nổi, đường nét to mập cân xứng với kích thước của các con giường. Đầu kè chạm sâu các hình rồng mây, phần trên có tứ linh, tứ quý lộ rõ đặc trưng nghệ thuật của đời Lê Trung Hưng và Nguyễn. Sau đại đình là phương đình có hai tầng mái âm dương.

Tiếp đến là 3 gian hậu cung, tạo kết cấu hình chữ Công. Tả vu, hữu vu là dãy nhà gạch nhỏ. Sở dĩ đại đình thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm là vì thời nhà Mạc (1527-1592), Nguyễn Bình Khiêm lúc đó là Trình Quốc Công, khi đi qua vùng đất này, thấy phong cảnh hữu tình, trên bến dưới thuyền: "Thật đúng là một dải Thiên Đức trước châu về, sau gập khúc, thực đặc địa càn khôn sáng soi nhật nguyệt..." (Bản dịch thần phả của làng, do Hoàng Lê-chuyên viên Viện Hán Nôm dịch), bèn đưa một bộ phận thân tộc từ làng Trung Am-Hải Phòng, đến đất này để định cư làm ăn sinh sống, mở mang xóm làng và ông đặt lại tên làng Đuống thành làng Hoa Am, là làng Am thứ 18 như ở quê ông.

Nguyễn Bình Khiêm khi về già vẫn lui tới đây, ông khuyến khích dân làng làm nghề nông, trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ, dệt lụa và sửa sang lại đình chùa, làng xóm điền viên rất khang trang, đẹp đẽ. Khi ông mất đi, vào đời nhà Nguyễn, thế kỷ XVII, nhân dân địa phương đã nhớ công lao to lớn của ông, nên suy tôn ông là Thành hoàng của làng. Làng Thanh Am còn có chùa Đồng Linh; xưa chùa nằm ở đầu làng, trên một khuôn viên rộng lớn. Theo sự miêu tả trong bài Minh chuông như sau: "Chùa Đồng Linh của ấp ta nằm nơi nhánh giữa Tam Đảo, bên phải uốn lượn, bên trái chuyển vòng một dải Thiên Đức, trước châu về, sau gập khúc..."

Quang cảnh trong chùa quả là chốn danh lam nổi tiếng từ xưa tới nay, chùa có gác chuông cao sừng sững bốn mùa buông tiếng vang xa". Trải qua nhiều cuộc chiến, chùa đã bị đổ nát, nay được tôn tạo khang trang bên cạnh ngôi đình làng. Đặc biệt ở đây có quả chuông lớn, đúc từ thời Tây Sơn, niên hiệu Cảnh Thịnh 1 (1793) và bia Hậu Phật có niên hiệu Gia Long 2 (1803).

Ở Thanh Am còn có lễ hội rước nước, là một loại hình văn hoá truyền thống, có sức cuốn hút đông người tham gia và trở thành nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân, đó là niềm ngưỡng vọng ở trời đất cho mưa thuận, gió hoà, nước nổi đầy đủ để hoa màu tươi tốt, cây lúa trĩu bông, cuộc sống no đủ. Ngày 9/3 âm lịch là ngày mở hội, mọi người trồng dong, cờ mở, kiệu thánh xuất hành từ sân đình xuôi về bờ sông Đuống, cụ Từ trang phục màu đỏ, đầu đội mũ tế cùng con cháu chèo thuyền ra giữa dòng sông, tìm dòng nước trong mức nước sông vào cái chóc bằng sứ Bát Tràng, sau phủ khăn đỏ, chèo thuyền vào bờ, trai làng khênh lên đặt vào kiệu, rước về đình làng làm lễ Mộc Dục (tắm rửa tượng thánh). Tối mồng 10 có tổ chức hát tuồng, chèo, quan họ...

Làng Thanh Am còn có tục "kết chạ" là tục kết nghĩa giữa các làng của người Việt từ cổ xưa. Thường làng Thanh Am kết nghĩa với làng Lê Xá và Cống Thôn, hoặc thờ chung hai vị thánh là Đào Kỳ và Phương Dung. Khi giao tiếp với người làng kết nghĩa, đều xưng là "chạ em", gọi bên kia là "chạ anh" và ngược lại. Có quy ước với nhau, hàng năm đi lại với nhau khi mở hội, bên được mời khăn áo chỉnh tề mang theo lễ vật đến đúng ngày giờ, khi đến vui vẻ, khi về quyến luyến đã là kết chạ với nhau thì trai gái hai làng không được lấy nhau, đó là nét đẹp văn hoá truyền thống của Thanh Am vẫn được các thế hệ sau gìn giữ.

Làng cổ Thanh Am (xưa là làng Đuống rồi Hoa Am), với cụm di tích đình chùa mang nét kiến trúc tôn giáo truyền thống của các làng xã Việt Nam. Nơi thờ những danh nhân của dân tộc là Đào Kỳ tướng quân, Phương Dung công chúa và Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm cùng với bao tục lệ cổ còn lưu truyền đến bây giờ. Năm 1990, Nhà nước đã công nhận đình chùa Thanh Am là di tích lịch sử văn hoá. Người dân Thanh Am hôm nay thuần hậu mến khách, chăm chỉ cần cù, cảnh vật ở đây đẹp đẽ, thiêng liêng và ý nghĩa biết bao. *(Theo TBDL)*